

TRUYỀN THỐNG KÈ SĨ

• LỜI TẠM

Trong vòng vài chục năm trở lại đây, tập thể chúng ta đã có nhiều cái nhìn khác nhau về một giai tầng xã hội. Giai tầng này gồm những người, hoặc nhờ có đủ điều kiện và cơ may, hoặc nhờ vào nỗ lực bản thân, đã theo đuổi sự học vấn trong một thời gian dài và đạt được những bằng cấp ở bậc đại học. Cũng được sáp vào giai tầng này những người, dù không đồ đạt nhưng có những hoạt động liên quan đến văn hóa và nghệ thuật. Họ được mệnh danh là thanh phần trí thức và xã hội chúng ta, theo truyền thống, vẫn dành cho họ sự ưu ái mà, trong nhiều trường hợp, vượt quá giá trị thực chất của họ.

Sở dĩ đại đa số quần chúng kính trọng thành phần trí thức là bởi họ nhìn nhận thành phần này như tổ tiên chúng ta đã nhìn và đã nghĩ về lớp KÈ SĨ thời trước, lớp người mà theo Dương Quảng Ham: "đều có một tư cách và một chí hướng chung, đều muốn bồi đắp cho cương thương, giữ gìn lấy chính giao, hoặc lấy sự nghiệp mà giúp vua, giúp dân, hoặc lấy phẩm hạnh mà làm mẫu mực cho người đời, hoặc lấy giáo hóa mà tác thành cho hậu tiến". Lớp người này, từ nhiều nghìn năm qua, đã vạch một lằn ranh rất mỏng giữa sự sống và cái chết, giữa phú quý và cơ hàn nhưng đồng thời cũng tạo ra một ngăn cách khắc nghiệt giữa vinh và nhục.

Khi nền văn minh vật chất theo got chân của thực dân Pháp xâm nhập vào Việt Nam thì tầng lớp kèsĩ này dần dần bị tiêu diệt.

Hệ thống giáo dục do thực dân thiết lập nhằm đào tạo lớp tay sai bành xứ và những ân huệ do hệ thống này ban phát đã tạo nên một lớp trí thức mới. Sự thi tuyển khó khăn, những tiêu chuẩn chọn lựa hạn chế và chương trình học tập nặng nề, trùng điệp đã khiến cho những người theo học thấy mình thuộc vào một tập thể có đặc quyền và chỉ biết nỗ lực hoàn thành sự học vấn để thu thập những đặc lợi.

Trước đó, trong thời tiền Pháp thuộc, sự giáo dục được mở rộng trong dân chúng. Các nho sĩ, dù đã đồ đạt hay không đồ đạt, đều xem việc truyền bá zô học và đạo đức là một sứ mệnh và đã cố gắng thực hành sứ mệnh đó dưới bất cứ hoàn cảnh nào. Ánh hào quang của họ đối với dân chúng còn mạnh mẽ hơn ánh hào quang của hệ thống cai trị do triều đình thiết đặt. Đạo đức và tiết thảo của họ được dân chúng ngưỡng mộ. Dưới chiếc áo của một ông quan, một cụ đồ hay một lương y, họ là những giáo sĩ của một thứ tôn giáo phổ quát. Họ truyền giảng đạo LÀM NGƯỜI. Không có một hệ thống chính thức nào kiềm tỏa họ. Cũng không có sự phân biệt ngôi thứ, đẳng cấp, những nghi lễ rườm rà trong thứ tôn giáo này. Thế nhưng họ chiếm được chỗ đứng cao nhất trong sự ngưỡng mộ và tin yêu của quần chúng. Bởi vì họ là niềm hân diện của toàn thể cộng đồng.



Sự xuất hiện của văn minh Tây Phương đã làm choáng ngợp một số người bởi tính cách khác lạ và hiệu quả tức thời của nó. Sự thất bại nhanh chóng của triều Nguyễn trước sức mạnh của súng đạn đã khiến lớp người này vội vàng phủ nhận các giá trị cổ truyền của dân tộc. Tầng lớp kẻ sĩ bị lèn án vì đã can thiệp vào tiến hóa. Với mơ kiến thức của những tay thông ngôn, lớp người mới ôm ao phê phán các giá trị tinh thần vốn là thứ vũ khí mạnh mẽ của toàn dân qua suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Thái độ này thuận lợi cho thực dân trong âm mưu tạo lập một hệ thống giá trị mới. Bởi vì không có gì làm tiêu hao tiềm năng đề kháng của một dân tộc hữu hiệu hơn việc triệt bỏ niềm hân diện của dân tộc đó.

Tuy nhiên mặc dù bị đàn áp và bị cô lập trong một bối cảnh xã hội đã đổi thay, tầng lớp sĩ phu vẫn âm thầm lánh đạo các phong trào chống đối và gây bất ổn cho thực dân trong suốt thời gian đô hộ. Họ đã lần lượt ra đi trong một thái độ bình thản cao cả.

Sau sự ra đi của họ là khoảng trống vắng thê thảm. Quần chúng tuy vẫn hướng về tầng lớp trí thức mới nhưng đã mờ hồ nhận thấy rằng tập thể này không mang những đức tính của giai cấp sĩ phu. Tâm trạng hoài nghi đưa đến sự phân hóa về tinh thần khiến cho trong vòng vài chục năm gần đây, không ai dám nghĩ đến một kết hợp toàn vẹn.

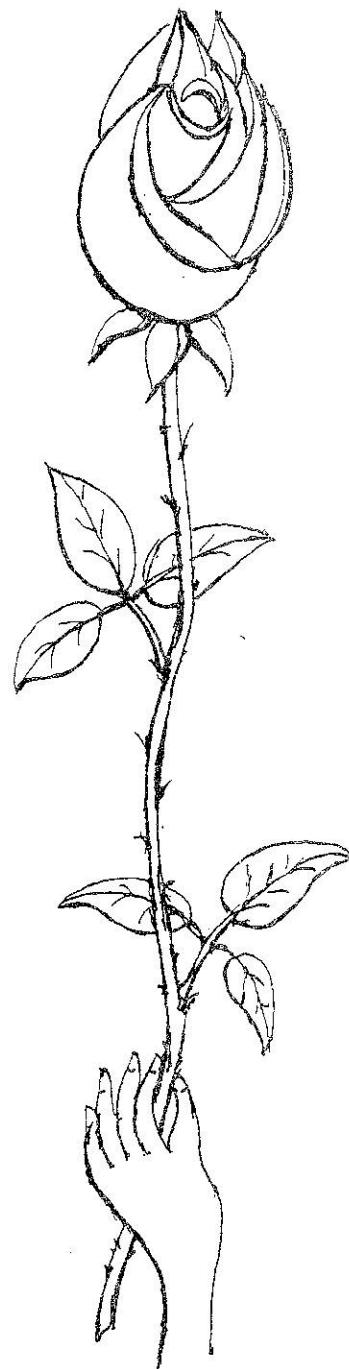
Sự thất bại của tầng lớp trí thức mới trong vai trò lãnh đạo gây nên bởi các nguyên nhân sau đây :

I — CÁ NHÂN CHỦ NGHĨA

Yếu tố tác hại mạnh mẽ nhất của văn minh kỹ thuật là sự đề cao những giá trị thực tế. Khi những ý niệm truu trọng về đạo đức và luân lý bị đẩy lui thì con người chỉ còn biết theo đuổi những tiện nghi vật chất. Người trí thức tự thấy mình có đủ điều kiện để tạo nên một cuộc sống đầy đủ mà không cần đến sự hỗ trợ của cộng đồng. Vì vậy họ không cảm thấy có trách nhiệm đối với dân tộc và tổ quốc. Họ khôn ngoan từ chối mọi hành động dân thân, mọi can dự chính trị bằng cách ẩn nấp dưới chiêu bài vô tư, dưới những luận cứ mờ hồ để mưu cầu lợi ích cho chính họ. Như được mô tả trong một đối thoại giả tưởng của Laszed Kolakowski họ là những kẻ “muốn kinh qua những biến chuyển đầm máu của lịch sử trong đôi hai không vướng bẩn bằng cách mượn đôi cánh của những giá trị vĩnh cửu để tự đưa mình vào vùng ảo tưởng và từ đó có thể nhìn xuống đầm đông với đôi mắt của một quan tòa nghiêm khắc”.

Tuy luôn luôn chú trương giữ đôi bàn tay sạch nhưng người trí thức không từ chối những quyền lợi được ban phát bởi kẻ thắng lợi trong các cuộc tranh chấp mà trước đó họ xem là do bẩn. Họ mau mắn thỏa hiệp với các lực lượng thùy đuổi những quan niệm đối nghịch với họ khi các lực lượng này chiếm được ưu thế bởi vì đối với họ, thực ra, không có một giá trị, một ý niệm nào cao cả hơn các quyền lợi bản thân.

Vì cảm thấy mình có chỗ đứng cao hơn quần chúng, người trí thức muốn dành cho họ quyền phán đoán về xã hội, về tha nhân nhưng luôn luôn lẩn tránh hoặc chối bỏ trách nhiệm của họ trước các biến cố. Sau mỗi thất bại của tập thể, họ vội vàng lên án và đổ tội để “bạch hóa” phần họ. Làm như họ không hề hiện diện, trước đó, như một bộ phận của tập thể.



Sau khi cầm được mảnh băng — thư vé vào cửa để gia nhập
giai tầng trí thức — họ tự cho phép mình ngừng nỗ lực, và trở
thành những vật chết. Như lớp bão bụi phát sinh từ lồng nước,
sóng lèn lèn trên mặt nước nhưng không nhận minh là nước,
thiểu số trí thức nói trên cũng vội vàng tách minh ra khỏi cộng
đồng dân tộc. Khi tai ương xay đến cho đất nước, họ mau mắn tìm
cách thoát thân và rụt rè theo dõi các phát biểu, các khuynh
hướng chính trị để chọn một cách “bạch hóa” hữu hiệu nhất cho
chính họ mà không dụng chạm đến các nhóm quyền lực. Rập theo
luận điệu của giới truyền thông ngoại quốc và của kẻ thù cộng
sản, họ đồng dạc lên án bộ máy nhân sự của chính quyền miền
Nam trước đây, một bộ máy mà trong đó họ đã tham dự và không
hề từ bỏ một đặc quyền, đặc lợi nào.

III -- BẢN CHẤT CẦU AN

Một thái độ mà người trí thức vẫn hành diện chọn lựa vì cho
rằng đó là kết tinh của một diễn trình quyết định khôn ngoan là
thái độ bất động. Vì e ngại hiểm nguy và gian khổ, họ luôn luôn
viện cớ này hoặc cớ khác để từ chối dần thân. Vai trò mà họ va
chuộng là đóng vai các ông “hân lâm chính trị”, quan sát việc làm
của người khác và đưa ra những nhận xét, phê phán. Thỉnh thoảng họ cũng rụt rè phác họa một số đề nghị dưới các bài viết
mang tựa đề “Thứ tim ...” “Thứ nhìn ...” phần lớn mang các ý
kiến, các nhận định tiêu cực. Sự quyết tâm dừng lại ở chữ “thứ”,
thể hiện tinh thần bạc nhược và bản chất hèn nhát.

Bản chất cầu an và hướng thụ con khiến một số người tìm ra
một lối thoát, vừa mang tính cách “trí thức” vừa giúp họ giữ được
thể diện với tập thể, vừa có lý do biện giải với chính lương tâm. Đó
là việc ẩn nấp dưới mầu sắc yếm thế. Nếu ngày xưa những chiêu
bại vô nghĩa như “tôi là chuyên viên, tôi không làm chính trị”
hoặc “tôi chỉ là nhà quân sự, tôi không quan tâm đến chính trị” đã
tạo nên một lớp người may trong hằng ngũ chúng ta thì ngày nay
những kẻ rêu rao “tôi đi tu, tôi bỏ ngoài tai mọi tranh chấp chính
trị” cũng tạo tác hại không kém.

□

Phản phản tích trên đây chắc chắn sẽ gây ra những phản ứng
tâm lý không thuận lợi. Chúng ta, trong cung cách làm việc từ
trước đến nay vẫn cố gắng tránh mọi dụng chạm. Các nhận định
khôn ngoan là các nhận định tròn trịa, làm vừa lòng tất cả mọi
người. Cung cách đó đã đưa đến sự sụp đổ của thể chế tự do tại
miền Nam, đã làm cho cái chết của hàng triệu người trở nên vô
ích.

Việc thực hiện cuộc cách mạng nhằm lật đổ bạo quyền cộng
sản để giải thoát đất nước và dân tộc ra khỏi tham họa diệt vong
đòi hỏi chúng ta phải có một khối lượng nhân sự lành mạnh. Mô
xé các căn bệnh trầm kha của chúng ta để cải sửa là một điều phải
lầm. Bởi vì nếu không thực hiện được cách mạng ban thân để tự
lột xác thì sẽ không thể tiến hành hữu hiệu sự mạng giải phóng
đất nước. Sự mạng này đòi hỏi chúng ta phải phục hồi những giá
tri tinh thần mà tầng lớp KẾ SĨ đã theo đuổi trước đây. Tinh thần
này không thể bị hiểu lầm với thái độ cổ chấp, thủ cựu mà là một
tinh thần tin tưởng sắt đá vào tinh túy dân tộc, vào ý chí bất khuất
và tiềm năng bền bỉ của giống giống Việt.

Cuộc đấu tranh hiện nay đòi hỏi mỗi chúng ta, dù ở vào giai
tầng nào trong xã hội, bốn phận và trách nhiệm dân thân. Thái độ
điều khiển hướng thụ trước sự đau khổ của đồng bào ruột thịt là
thái độ của phương võ sĩ. (Trích TẠP CHÍ NHÂN VĂN)

T.S.Huân

Sông Hương



Văn Hy Vọng

chưa nhìn tận mắt, chưa cầm tay,
tức hen rồi đây sẽ có ngay..!
Gặp gỡ hàn hoan nơi cõi cuộn,
trao lời cảm sự chân trời tay,
Sông Hương dày dặn cõi sâu hận!
Mùi Ngữ bao lần chịu đắng cay,
Ta sẽ cùng nhau thăm lại Huế!
Biết đâu ngay ày cũng gần đây.

THU-NGA Sacramento CA

GỬI CHI MINH CÀM QUẢ LÁ THU CC

Đường Phá Sản

Ù nhỉ! coi chừng bị diệt vong
Mẹ, cha, trẻ Việt sẽ dấu lòng
Nếu bấy con đại quên nguồn gốc!
Hỡi bạn vô cùng với núi sông!

Thanh niên rường cột nước non nhà
yêu nước, thương nỗi, hiều me cha
Kính cẩn già nua rắn dây trẻ
Róng tiền nét sù chó bồi nhòa.

Mộng đời ai tinh? hỏi ai say?
Chợt giếc hoàng-lương tay trắng tay
Hai lợi hám danh, ưa vong ngoại
Thông Nga, thảo Mỹ, tường đá hay.

Già nua nay sống chẳng yên lòng
Lo sợ cho giòng giồng Lạc-Lòng.
Có vạn, có ngàn, không có một!
VIỆT-NAM hai chữ hỏi tồn vong?

VIỆT-NAM hai chữ hỏi tồn vong?
Trung, Triệu, Trần, Lê đã có công
còn cháu Nhà-Nam toàn phá sản
Nguyên cầu Thượng-Đè phép thanh thảng

THU-NGA Sacramento CA

TRANG 47